

Số: **224/2021/QĐST** - HNGĐ

*Đống Đa, ngày 30 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 205/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Chị Trần Thị P**, sinh năm 1977;

- **Anh Nguyễn Minh T**, sinh năm 1972;

Cùng hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ....., phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị P và anh Nguyễn Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND phường ....., quận Đống Đa, Hà Nội vào ngày 21/3/2000.

Vợ chồng chung sống đến khoảng đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, trong việc giáo dục con, mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Nay chị P và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị P và anh T xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Phương N (nữ), sinh ngày 26/4/2000 và cháu Nguyễn Minh D (nam), sinh ngày 29/12/2010 (đã mất). Cháu N đã trưởng thành, khỏe mạnh ở với ai là do cháu tự quyết định.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị P và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị P và anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị P và anh T thống nhất để chị P chịu cả 300.000 đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Trần Thị P và anh Nguyễn Minh T**;

- **Về con chung:** Xác nhận chị P và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Phương N (nữ), sinh ngày 26/4/2000 và cháu Nguyễn Minh D (nam), sinh ngày 29/12/2010 (đã mất năm 2020). Cháu Phương N đã thành niên, khỏe mạnh nên không xét.

- **Về tài sản chung:** Chị P và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ:** Chị P và anh T xác nhận không có nợ chung nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị P, anh T để chị P chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015668 ngày 19/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị P đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND p.....;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Tú**